

Sách Daniel - Số một trăm bảy mươi tám

Những tương đồng tiên tri: Sự diễn tiến của Đa-ni-ên đoạn 11 trong những ngày sau rốt

Jeff Pippenger

2024-04-08

Các câu mười sáu đến mười chín của Đa-ni-ên chương mười một trình bày lịch sử bắt đầu từ luật ngày Chủ nhật sắp được ban hành tại Hoa Kỳ cho đến khi Mi-ca-ên đứng lên và thời kỳ thử thách của loài người kết thúc. Vì vậy, chúng cũng trình bày lịch sử từ câu bốn mươi một đến câu bốn mươi lăm của cùng chương đó.

Nhưng kẻ kéo đến chống lại hắn sẽ làm theo ý mình, chẳng ai có thể đứng nổi trước mặt hắn; hắn sẽ đứng trong xứ vinh hiển, và xứ ấy bởi tay hắn sẽ bị tiêu hao. Hắn cũng sẽ quyết chí tiến vào với sức mạnh của cả vương quốc mình, với những người ngay thẳng đi cùng hắn; hắn sẽ làm như vậy: và hắn sẽ trao con gái của phụ nữ cho người ấy, làm bại hoại nàng; nhưng nàng sẽ không đứng về phía hắn, cũng chẳng thuộc về hắn. Sau đó, hắn sẽ hướng mặt về các hải đảo và chiếm được nhiều; nhưng một vương tử vì chính mình sẽ làm cho sự sỉ nhục do hắn gây ra chấm dứt; không phải chịu sỉ nhục về mình, người ấy sẽ khiến nó quay lại trên hắn. Bây giờ hắn sẽ hướng mặt về pháo đài của xứ mình; nhưng hắn sẽ vấp ngã và té xuống, và không còn được tìm thấy nữa. Đa-ni-ên 11:16-19.

Khi Bà White đề cập đến sự ứng nghiệm cuối cùng của Đa-ni-ên đoạn mười một, bà nói rằng “phần lớn lịch sử đã được ứng nghiệm trong lời tiên tri này sẽ được lặp lại.” Các câu 41 đến 45 lặp lại lịch sử tiên tri của những câu này. Những câu ấy đã được ứng nghiệm khi La Mã ngoại giáo nắm quyền kiểm soát thế giới bằng cách trước hết chinh phục ba khu vực địa lý.

“Mặc dù Ai Cập không thể đứng vững trước Antiochus, vua phương bắc, nhưng Antiochus cũng không thể đứng vững trước người La Mã, là những kẻ nay kéo đến chống lại ông. Không còn vương quốc nào có thể chống cự được thế lực đang trỗi dậy này. Syria bị chinh phục và được sáp nhập vào đế quốc La Mã khi Pompey, năm 65 TCN, tước đoạt các lãnh thổ của Antiochus Asiaticus và hạ Syria xuống thành một tỉnh của La Mã.

“Cũng chính quyền lực ấy sẽ đứng trong Đất Thánh, và nuốt lấy nó. La Mã đã liên kết với dân sự của Đức Chúa Trời, tức người Do Thái, bằng một liên minh vào năm 162 TCN; từ thời điểm ấy, nó giữ một vị trí nổi bật trong niên biểu tiên tri. Tuy nhiên, mãi đến năm 63 TCN, nó mới thực sự giành được quyền cai trị trên xứ Giu-đê bằng sự chinh phục; và việc ấy đã diễn ra theo cách sau đây.”

Khi Pompey trở về sau cuộc viễn chinh chống Mithridates, vua xứ Pontus, hai đối thủ, Hyrcanus và Aristobulus, đang tranh giành ngai vàng xứ Giu-đê. Vụ việc của họ được trình lên Pompey, người sớm nhận ra các đòi hỏi của Aristobulus là không chính đáng, nhưng muốn hoãn quyết định cho đến sau cuộc viễn chinh vào Ả Rập mà ông mong mỏi từ lâu, hứa rằng khi ấy sẽ trở lại và thu xếp công việc của họ sao cho công bằng và thích đáng. Aristobulus, đoán biết ý thật của Pompey, vội vã trở về Giu-đê, vũ trang cho thần dân mình và chuẩn bị phòng

thủ quyết liệt, quyết giữ bằng mọi giá ngai vàng mà ông lường trước sẽ bị phán trao cho kẻ khác. Pompey liền truy đuổi sát kẻ bỏ chạy. Khi Pompey tiến gần Giê-ru-sa-lem, Aristobulus, bắt đầu hối hận về bước đi của mình, ra nghênh đón và tìm cách dàn xếp bằng cách hứa hoàn toàn khuất phục và nộp những khoản tiền lớn. Pompey chấp nhận đề nghị này, cử Gabinius, chỉ huy một toán binh lính, đến nhận tiền. Nhưng khi vị phó tướng đó đến Giê-ru-sa-lem, ông thấy các cổng thành đóng chặt trước mặt mình, và từ trên tường thành người ta báo rằng thành sẽ không giữ thỏa thuận.

Pompey, không chịu để bị lừa dối như thế mà không trừng phạt, đã xiềng xích Aristobulus, người ông giữ bên mình, và lập tức đem toàn quân tiến đánh Jerusalem. Phe của Aristobulus thì chủ trương giữ thành; phe của Hyrcanus thì muốn mở cổng. Phe sau đông hơn và thắng thế, nên Pompey được mở toang cổng thành cho vào. Bấy giờ những người ủng hộ Aristobulus rút về Núi Đền Thờ, quyết tâm bảo vệ nơi ấy không kém gì quyết tâm của Pompey là khuất phục nó. Hết ba tháng, tường thành bị mở một lỗ thủng đủ để xung phong, và nơi ấy bị chiếm bằng lưỡi gươm. Trong cuộc tàn sát khủng khiếp xảy ra sau đó, mười hai nghìn người bị giết. Nhà sử học nhận xét, đó là một cảnh tượng xúc động: các tư tế, lúc ấy đang cử hành phụng tự, với bàn tay đẫm tĩn và lòng kiên định vẫn tiếp tục công việc quen thuộc của họ, dường như không hay biết cảnh hỗn loạn dữ dội, dù xung quanh họ bạn hữu bị tàn sát, và không ít lần chính máu của họ hòa lẫn với máu của các lễ vật hiến tế.

Sau khi chấm dứt cuộc chiến, Pompey phá hủy tường thành Jerusalem, chuyển một số thành phố từ quyền cai trị của Giu-đêa sang của Syria, và áp đặt cống nạp lên người Do Thái. Như vậy, lần đầu tiên, do bị chinh phục, Jerusalem đã rơi vào tay quyền lực sẽ nắm giữ 'đất vinh hiển' trong bàn tay sắt cho đến khi nó bị hủy diệt hoàn toàn.

'CÂU 17. Ông cũng sẽ quyết chí tiến vào với sức mạnh của cả vương quốc mình, và những người chính trực cùng với ông; ông sẽ làm như vậy: và ông sẽ trao cho hấn con gái của đàn bà, làm cho nàng bại hoại; nhưng nàng sẽ không đứng về phía hấn, cũng chẳng thuận theo hấn.'

Giám mục Newton đưa ra một cách đọc khác cho câu này, dường như diễn đạt ý nghĩa rõ ràng hơn, như sau: “Người ấy cũng sẽ quyết tâm dùng vũ lực tiến vào toàn vương quốc.” Câu 16 đã đưa chúng ta đến cuộc chinh phục Syria và Giu-đêa do người La Mã. Trước đó, La Mã đã chinh phục Macedon và Thrace. Ai Cập lúc này là phần duy nhất còn lại của “toàn vương quốc” của Alexander mà chưa bị đặt dưới ách quyền lực La Mã; và quyền lực ấy nay đã quyết tâm dùng vũ lực tiến vào xứ sở đó.

“Ptolemy Auletes qua đời vào năm 51 TCN. Ông để lại vương miện và vương quốc Ai Cập cho người con trai trưởng và người con gái trưởng của mình là Ptolemy và Cleopatra. Trong di chúc của ông có quy định rằng họ phải kết hôn với nhau và cùng nhau cai trị; và bởi vì họ còn trẻ, họ được đặt dưới quyền giám hộ của người La Mã. Dân La Mã đã nhận lấy trách nhiệm ấy và bổ nhiệm Pompey làm người giám hộ cho các vị thừa kế trẻ tuổi của Ai Cập.

Không lâu sau, một cuộc bất hòa bùng nổ giữa Pompey và Caesar, và trận Pharsalia nổi tiếng đã diễn ra giữa hai vị tướng. Pompey bị đánh bại, chạy trốn sang Ai Cập. Caesar lập tức đuổi theo đến đó; nhưng trước khi ông đến nơi, Pompey đã bị Ptolemy sát hại một cách đê hèn, dù trước đó ông được chỉ định làm người giám hộ của Ptolemy. Vì vậy, Caesar tiếp nhận chức vụ

vốn đã giao cho Pompey, làm người giám hộ của Ptolemy và Cleopatra. Ông thấy Ai Cập rối ren vì những xáo trộn nội bộ: Ptolemy và Cleopatra đã trở nên thù địch lẫn nhau, và bà bị tước phần quyền cai trị của mình. Mặc dù vậy, ông không ngần ngại đổ bộ xuống Alexandria với lực lượng ít ỏi gồm 800 kỵ binh và 3.200 bộ binh, để xem xét vụ tranh chấp và đứng ra giải quyết. Khi rối ren ngày một gia tăng, Caesar nhận thấy lực lượng nhỏ bé của mình không đủ để giữ vững vị thế; lại không thể rời Ai Cập vì gió bắc thổi trong mùa ấy, ông liền sai người sang châu Á, ra lệnh cho toàn bộ quân ông có ở khu vực đó mau chóng kéo đến tiếp viện.

Với thái độ kiêu ngạo tốt bậc, ông ra lệnh rằng Ptolemy và Cleopatra phải giải tán quân đội, trình diện trước ông để giải quyết những bất đồng của họ, và tuân theo quyết định của ông. Do Ai Cập là một vương quốc độc lập, mệnh lệnh ngạo mạn này bị xem là sự xúc phạm đến phẩm giá hoàng gia của nước này, khiến người Ai Cập nổi giận cực độ và lập tức cầm vũ khí. Caesar đáp rằng ông hành động theo di chúc của cha họ, Auletes, người đã đặt các con mình dưới sự giám hộ của viện nguyên lão và nhân dân La Mã, toàn bộ quyền hạn của họ nay được trao vào tay ông với tư cách là chấp chính quan; và rằng, với tư cách là người giám hộ, ông có quyền phân xử giữa họ.

Vấn đề cuối cùng cũng được đưa ra trước ông, và các luật sư được chỉ định để biện hộ cho vụ việc của từng bên. Cleopatra, biết rõ điểm yếu của vị đại chinh phục La Mã, cho rằng vẻ đẹp của chính mình khi trực tiếp xuất hiện sẽ hiệu quả hơn trong việc giành được phán quyết có lợi cho nàng so với bất kỳ luật sư nào nàng có thể thuê. Để đến trước mặt ông mà không bị phát hiện, nàng dùng đến mưu kế sau đây: Nàng nằm duỗi thẳng người trong một bọc quần áo; Apollodorus, người đầy tớ gốc Sicilia của nàng, cuốn bọc ấy trong một tấm vải, buộc lại bằng một sợi dây da, rồi nhấc nó đặt lên đôi vai lực lưỡng như Hercules của mình, tìm đến phòng của Caesar. Nói rằng mình có một món quà cho vị tướng La Mã, anh ta được cho qua cổng thành, được đưa vào yết kiến Caesar, và đặt gánh nặng xuống chân ông. Khi Caesar tháo mở gói bọc đang động đậy ấy, kìa! nàng Cleopatra xinh đẹp đứng trước mặt ông. Ông hoàn toàn không khó chịu trước mưu kế ấy; và, vốn có bản chất như được mô tả trong 2 Peter 2:14, theo lời Rollin, ngay cái nhìn đầu tiên trước một người đẹp đến vậy đã có tất cả tác dụng nàng mong muốn đối với ông.

Cuối cùng Caesar ra sắc lệnh rằng hai anh em sẽ cùng nhau trị vì ngai vàng, theo ý định của di chúc. Pothinus, tể tướng, vốn là người đóng vai trò chủ yếu trong việc phế truất Cleopatra khỏi ngai, lo sợ hậu quả nếu nàng được phục vị. Vì thế, hấn bắt đầu khơi dậy lòng ghen ghét và thù địch đối với Caesar, bằng cách rỉ tai dân chúng rằng rốt cuộc ông định trao toàn bộ quyền lực cho Cleopatra. Chẳng bao lâu sau, cuộc nổi loạn công khai bùng nổ. Achilles, chỉ huy 20.000 quân, tiến đến hòng đánh bật Caesar khỏi Alexandria. Khéo léo bố trí đội quân ít ỏi của mình trong các đường phố và ngõ hẻm của thành, Caesar không mấy khó khăn đẩy lùi cuộc tấn công. Người Ai Cập tìm cách phá hủy hạm đội của ông. Ông đáp trả bằng cách thiêu rụi hạm đội của họ. Một số tàu đang cháy bị dạt vào gần bến cảng, khiến nhiều tòa nhà trong thành bắt lửa, và thư viện Alexandria lừng danh, chứa gần 400.000 cuốn sách, bị thiêu hủy.

Chiến sự ngày càng trở nên nghiêm trọng, Caesar sai người đến tất cả các nước lân cận cầu viện. Một hạm đội lớn từ Tiểu Á đến trợ giúp ông. Mithridates khởi hành sang Ai Cập cùng một đạo quân được tuyển mộ ở Syria và Cilicia. Antipater người Idumea gia nhập cùng ông

với 3.000 người Do Thái. Người Do Thái, những người nắm giữ các cửa ải dẫn vào Ai Cập, đã cho phép đạo quân này đi qua mà không bị cản trở. Nếu không có sự hợp tác của họ, toàn bộ kế hoạch hẳn đã thất bại. Sự xuất hiện của đạo quân này đã định đoạt cục diện. Một trận quyết chiến diễn ra gần sông Nile, mang lại thắng lợi hoàn toàn cho Caesar. Ptolemy, khi tìm cách trốn thoát, đã bị chết đuối trong sông. Alexandria và toàn bộ Ai Cập sau đó khuất phục trước kẻ chiến thắng. Rome khi đó đã tiến vào và thôn tính toàn bộ vương quốc ban đầu của Alexander.

“Bởi những ‘người ngay thẳng’ trong bản văn, hẳn là muốn nói đến người Do Thái, là những người đã dành cho ông sự trợ giúp đã được đề cập trước đó. Nếu không có điều này, ông hẳn đã thất bại; còn nhờ đó, vào năm 47 TCN, ông đã hoàn toàn khuất phục Ai Cập dưới quyền lực của mình.

'Con gái của phụ nữ, làm bại hoại nàng.' Niềm say đắm mà Caesar dành cho Cleopatra, với nàng ông có một người con trai, được sử gia coi là lý do duy nhất khiến ông tiến hành một chiến dịch nguy hiểm như cuộc chiến Ai Cập. Điều này khiến ông lưu lại Ai Cập lâu hơn nhiều so với những gì công việc của ông đòi hỏi; ông dành trọn những đêm dài yếm ảm và chèn chèn với vị nữ hoàng trụy lạc. 'Nhưng,' nhà tiên tri nói, 'nàng sẽ không đứng về phía ông, cũng chẳng thuộc về ông.' Sau đó Cleopatra liên minh với Antony, kẻ thù của Augustus Caesar, và độc toàn bộ quyền lực của mình chống lại La Mã.

CÂU 18. Sau đó, người ấy sẽ hướng mặt về các hải đảo và chiếm được nhiều: nhưng một vị vương, vì phần mình, sẽ làm cho sự si nhục do người ấy gây ra chấm dứt; không phải chịu si nhục về phần mình, ông sẽ khiến nó quay lại giáng trên người ấy.

Cuộc chiến với Pharnaces, vua của Cimmerian Bosphorus, cuối cùng khiến ông phải rời Ai Cập. “Khi ông đến nơi quân địch đang ở,” Prideaux nói, “ông, không cho mình hay họ chút ngại ngùng nào, lập tức tấn công và giành một chiến thắng tuyệt đối trước họ; về việc đó ông đã viết cho một người bạn bằng ba từ này: Veni, vidi, vici; Tôi đến, tôi thấy, tôi chinh phục.” Phần sau của câu này khá mơ hồ, và có sự bất đồng quan điểm về cách áp dụng nó. Một số người áp dụng nó lùi lại sớm hơn trong đời Caesar, và cho rằng họ thấy sự ứng nghiệm trong cuộc xung đột của ông với Pompey. Nhưng những sự kiện trước và sau được xác định rõ trong lời tiên tri buộc chúng ta phải tìm sự ứng nghiệm của phần dự ngôn này trong khoảng giữa chiến thắng trước Pharnaces và cái chết của Caesar tại Rome, như được nêu trong câu tiếp theo. Một tường thuật lịch sử đầy đủ hơn về giai đoạn này có thể làm sáng tỏ những sự kiện sẽ khiến việc áp dụng đoạn này trở nên rõ ràng, không vương vẩn.

'CÂU 19. Bây giờ người ấy sẽ quay mặt về pháo đài của xứ mình: nhưng người ấy sẽ vấp và ngã, và chẳng còn được tìm thấy nữa.'

“Sau cuộc chinh phục này, Caesar đã đánh bại những tàn dư cuối cùng còn sót lại của phe Pompey, là Cato và Scipio tại châu Phi, cùng Labienus và Varus tại Tây Ban Nha. Trở về Rô-ma, là ‘pháo đài của chính xứ mình,’ ông được lập làm nhà độc tài vĩnh viễn; và những quyền lực cùng vinh dự khác cũng được ban cho ông đến mức trên thực tế ông trở thành vị quân chủ tuyệt đối của toàn thể đế quốc. Nhưng nhà tiên tri đã phán rằng ông sẽ vấp ngã và ngã xuống. Ngôn ngữ ấy hàm ý rằng sự sụp đổ của ông sẽ xảy đến cách đột ngột và bất ngờ, như

một người vô tình vấp ngã trên đường đi. Và quả đúng như vậy, con người này, kẻ đã chiến đấu và chiến thắng trong năm trăm trận, chiếm một nghìn thành, và giết một triệu một trăm chín mươi hai nghìn người, lại ngã xuống, không phải giữa tiếng ồn ào của chiến trận và vào giờ giao tranh, nhưng vào lúc ông nghĩ rằng con đường mình đang đi bằng phẳng và rải đầy hoa, và khi người ta cho rằng hiểm nguy còn ở rất xa; vì khi ngồi vào chỗ trong nghị viện trên ngai vàng của mình bằng vàng, để nhận từ tay cơ quan ấy tước hiệu vua, thì lưỡi dao của sự phản bội bỗng nhiên đâm thấu tim ông. Cassius, Brutus, và các kẻ đồng mưu khác xông vào ông, và ông ngã xuống, bị đâm bởi hai mươi ba vết thương. Như vậy, ông đã đột nhiên vấp ngã và ngã xuống, và không còn được tìm thấy nữa, năm 44 TCN.” Uriah Smith, Daniel and the Revelation, 258–264.

Sự ứng nghiệm trong lịch sử của Rô-ma ngoại giáo (vua phương bắc), khi được lập lên trên ngai, là một lịch sử báo trước lịch sử việc Rô-ma hiện đại được tôn lên ngôi trong sự hiệp nhất ba mặt diễn ra tại đạo luật Chủ nhật sắp đến. Lịch sử ấy cũng được tiêu biểu trong các câu ba mươi đến ba mươi sáu, là những câu cho thấy khi nào giáo hoàng quyền lần đầu tiên được đặt lên ngai vào năm 538. Các câu mười sáu đến mười chín, và các câu ba mươi một đến ba mươi sáu, cả hai đều tượng trưng cho sự trỗi dậy và sụp đổ cuối cùng của gái điếm Ty-rơ. Lịch sử ấy cũng đã được trình bày trong các câu năm đến chín, khi vị vua phương bắc thứ nhất được thiết lập sau khi chinh phục ba khu vực địa lý. Sau đó, ông lập một hòa ước với vua phương nam, nhưng đã phá bỏ hòa ước ấy, và để đáp lại, vua phương nam giáng một vết thương chí tử, và vua phương bắc chết trong cảnh giam cầm tại Ai Cập.

Các câu 5–9, 16–19 và 30–36 trình bày ba mạch tiên tri được ứng nghiệm trong các câu 40–45. Khi Bà White nêu rõ rằng "phần lớn lịch sử đã được ứng nghiệm trong lời tiên tri này sẽ được lặp lại," điều đó thực ra có nghĩa là toàn bộ chương minh họa cho các câu 40–45. Các câu 20–22 chỉ ra sự giáng sinh và sự chết của Đấng Christ, qua đó sự giáng sinh của Ngài biểu thị thời kỳ cuối cùng vào cả hai năm 1798 và 1989; rồi sự chết của Ngài trên thập tự giá biểu thị ngày 22 tháng 10 năm 1844 cũng như đạo luật Chủ nhật.

Câu 23 xác định liên minh giữa người Do Thái và La Mã trong thời kỳ lịch sử của cuộc khởi nghĩa Maccabê. Trong lịch sử đó, “liên minh” ấy được biểu thị qua các mốc năm 161 TCN và 158 TCN. Lịch sử Maccabê đại diện cho một tuyến nội bộ khởi đầu bằng một “liên minh” giữa La Mã và người Do Thái Maccabê do người Do Thái khởi xướng, và cuối cùng kết thúc khi người Do Thái tuyên bố rằng họ không có vua nào khác ngoài Caesar. Dĩ nhiên câu 23 theo sau câu 21 và 22; câu 21 xác định sự giáng sinh của Đấng Christ, vốn là một thời kỳ tận cùng theo lời tiên tri; và câu 22 xác định thập tự giá, tượng trưng cho luật ngày Chủ nhật.

Tại thập tự giá, người Do Thái tuyên bố Caesar (La Mã) là vua của họ, và “liên minh” trong câu hai mươi ba nhắc đến sự khởi đầu của việc người Do Thái chọn phục vụ La Mã, ngay tại điểm kết thúc khi người Do Thái tuyên bố lòng trung thành với La Mã. Sự kết thúc của người Do Thái, như được thể hiện tại thập tự giá, được tiếp nối bởi sự khởi đầu của mối liên kết giữa người Do Thái và La Mã.

Các câu 24 đến 30 mô tả ba trăm sáu mươi năm mà La Mã ngoại giáo cai trị tối thượng, từ Trận Actium năm 31 trước Công nguyên cho đến việc chuyển thủ đô từ Rô-ma sang Constantinople vào

năm 330. Khoảng thời gian ba trăm sáu mươi năm này tượng trưng cho một nghìn hai trăm sáu mươi năm La Mã giáo hoàng cai trị tối thượng, và cùng nhau chúng đại diện cho giai đoạn bắt đầu từ câu 41, tức là sự liên minh ba bên xảy ra khi luật ngày Chủ nhật sắp tới, cho đến lúc kết thúc thời kỳ ân điển.

Tất cả các mạch lịch sử tiên tri trong chương 11 đều trùng khớp với sáu câu cuối của Đa-ni-ên 11, nhưng chính lịch sử tiên tri từ thời kỳ cuối cùng vào năm 1989, được trình bày từ câu 40 cho đến luật Chủ nhật ở câu 41, mới là “phần lời tiên tri của Đa-ni-ên liên quan đến những ngày sau rốt.” Phần lịch sử bị bỏ ngỏ trong câu 40 chính là Sự khai thị của Đức Chúa Giê-su Christ, được mở ấn khi thì giờ đã gần, ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Chúng ta có các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Chúa Giê-su Christ, vốn là thần khí của lời tiên tri. Những viên ngọc quý vô giá có thể được tìm thấy trong lời của Đức Chúa Trời. Những ai tìm kiếm lời này nên giữ tâm trí minh mẫn. Họ không bao giờ được nuông chiều những ham muốn lệch lạc trong ăn uống.

Nếu họ làm vậy, não bộ sẽ bị rối loạn; họ sẽ không chịu nổi áp lực của việc đào sâu để tìm ra ý nghĩa của những điều liên quan đến các cảnh cuối cùng của lịch sử trái đất này.

Khi các sách Đa-ni-ên và Khải Huyền được hiểu rõ hơn, các tín hữu sẽ có một kinh nghiệm tôn giáo hoàn toàn khác. Họ sẽ được ban cho những thoáng nhìn về các cổng thiên đàng đang mở, đến nỗi lòng và trí họ sẽ ấn tượng sâu sắc về phẩm chất mà mọi người đều phải rèn luyện để được hưởng phước hạnh là phần thưởng dành cho những người có lòng trong sạch.

Chúa sẽ ban phước cho tất cả những ai khiêm nhường và nhu mì tìm cầu để hiểu điều được bày tỏ trong Sách Khải Huyền. Quyển sách này chứa đựng biết bao điều lớn lao về sự sống bất diệt và đầy vinh quang, đến nỗi ai đọc và tra xét nó cách sốt sắng cũng đều nhận lãnh phước hạnh dành cho những người 'nghe lời tiên tri này và giữ những điều đã chép trong đó.'

Một điều chắc chắn sẽ được hiểu từ việc nghiên cứu Khải Huyền—rằng mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài là mật thiết và rõ ràng.

Có thể thấy một mối liên hệ kỳ diệu giữa cõi trời và thế gian này. Những điều được tỏ ra cho Đa-ni-ên sau đó được bổ sung bởi sự khai thị dành cho Giăng trên đảo Pat-mô. Hai sách này nên được nghiên cứu cẩn thận. Hai lần, Đa-ni-ên đã hỏi: “Còn bao lâu nữa thì mới đến tận cùng thời gian?”

'Và tôi có nghe, nhưng không hiểu; bây giờ tôi nói: Lạy Chúa tôi, rốt cuộc những điều này sẽ ra sao? Ngài phán: Hãy đi đường ngươi, Daniel; vì những lời này đã được đóng lại và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ được tinh luyện, làm cho trắng và được thử luyện; còn kẻ ác sẽ cứ làm điều ác; chẳng ai trong bọn ác hiểu biết, nhưng người khôn ngoan sẽ hiểu. Và từ lúc của lễ hằng ngày bị dẹp bỏ, và sự góm ghiếc gây hoang tàn được lập lên, sẽ có một nghìn hai trăm chín mươi ngày. Phước thay cho ai chờ đợi và đạt đến một nghìn ba trăm ba mươi lăm ngày. Nhưng ngươi hãy cứ đi đường ngươi cho đến cuối cùng; vì ngươi sẽ được yên nghỉ, và sẽ đứng trong phần của ngươi vào cuối các ngày.'

Chính Sư Tử của chi phái Giu-đa đã mở ấn quyển sách và ban cho Giảng sự khai thị về những điều phải xảy ra trong những ngày sau rốt này.

Đa-ni-ên đã đứng trong phần số mình để nêu lời chứng của ông, lời chứng ấy đã được niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng, khi sứ điệp của thiên sứ thứ nhất sẽ được rao truyền cho thế giới chúng ta. Những điều này có tầm quan trọng vô hạn trong những ngày sau rốt; nhưng trong khi 'nhiều người sẽ được tinh luyện, trở nên trắng sạch, và được thử luyện,' thì 'kẻ ác sẽ cứ làm ác; và chẳng ai trong bọn ác hiểu biết.' Điều này thật đúng biết bao! Tội lỗi là sự vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời; và những ai không chấp nhận ánh sáng liên quan đến luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ không hiểu lời công bố các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba. Sách Đa-ni-ên được mở ấn trong Khải Huyền ban cho Giảng, và dẫn chúng ta tiến đến những cảnh cuối cùng trong lịch sử của trái đất này.

"Liệu các anh em có ghi nhớ rằng chúng ta đang sống giữa những hiểm nguy của những ngày sau rốt không? Hãy đọc sách Khải Huyền kết hợp với sách Đa-ni-ên. Hãy dạy những điều này." Testimonies to Ministers, 114, 115.